



Storybooks Canada

storybookscanada.ca

Bé l'ua / L'enfant-âne

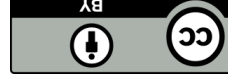
Written by: Lindiwe Matshikiza

Illustrated by: Meghan Judge

Translated by: Phuong Nguyen (vi), Alexandra

Danahy (fr)

This story originates from the African Storybook (africanstorybook.org) and is brought to you by Storybooks Canada in an effort to provide children's stories in Canada's many languages.



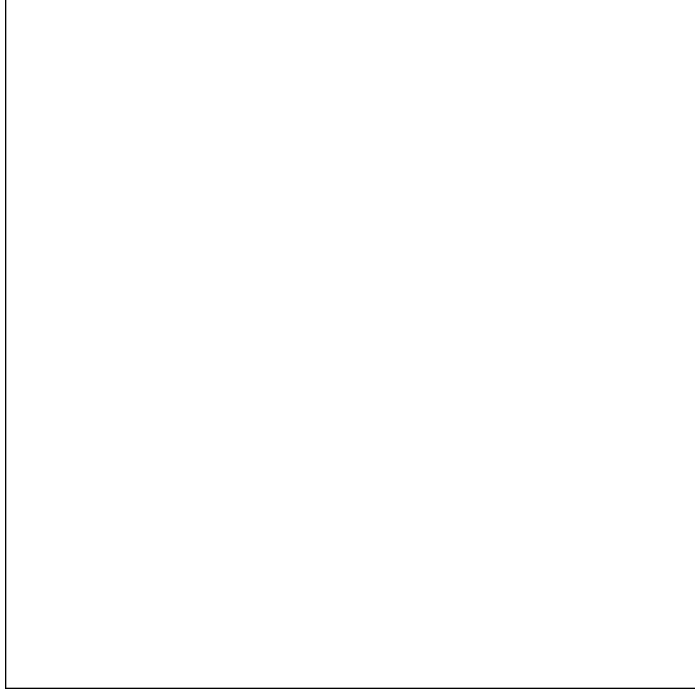
This work is licensed under a Creative Commons





[Attribution 4.0 International License](https://creativecommons.org/licenses/by/4.0).

<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0>

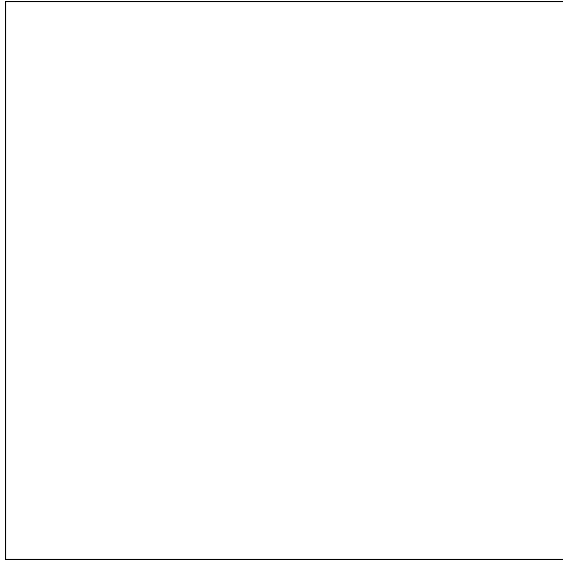
Bé l'ua

L'enfant-âne



 Lindiwe Matshikiza
 Meghan Judge
 Phuong Nguyen
 Vietnamese / French
|| Level 3

(imageless edition)



Một cô bé là người đầu tiên nhìn thấy một hình dạng bí ẩn từ đằng xa.

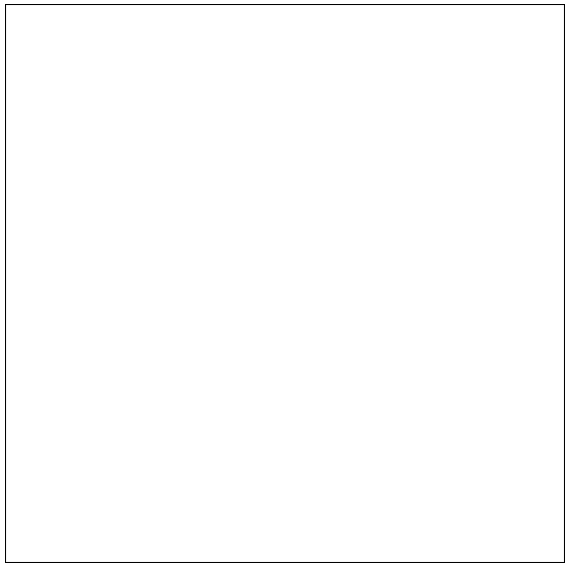
...

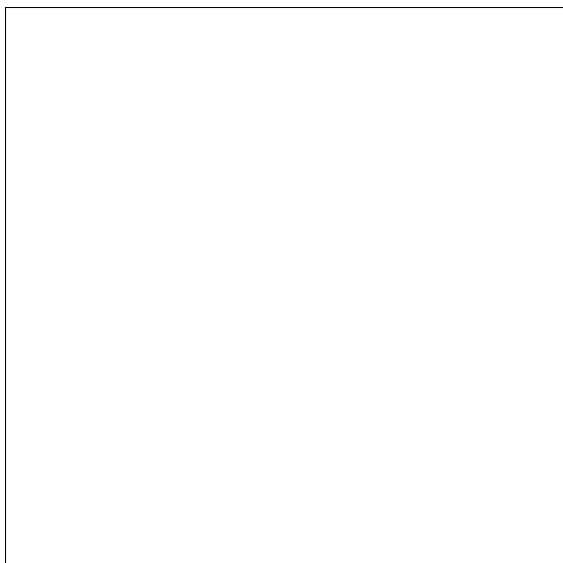
Une petite fille fut la première à voir la forme mystérieuse au loin.

Tandis que la forme se rapprocha, la petite fille vit que c'était une femme enceinte de plusieurs mois.

...

Khi hình dáng ấy tiến gần hơn, cô bé nhận ra đó là một người phụ nữ đang mang thai lớn.





Tuy nhút nhát nhưng can đảm, cô bé tiến gần bên người phụ nữ. Những người đi cùng cô bé nói: “Chúng ta phải giữ cô ấy ở lại cùng chúng ta. Chúng ta sẽ giữ cho cô này và con của cô an toàn.”

...

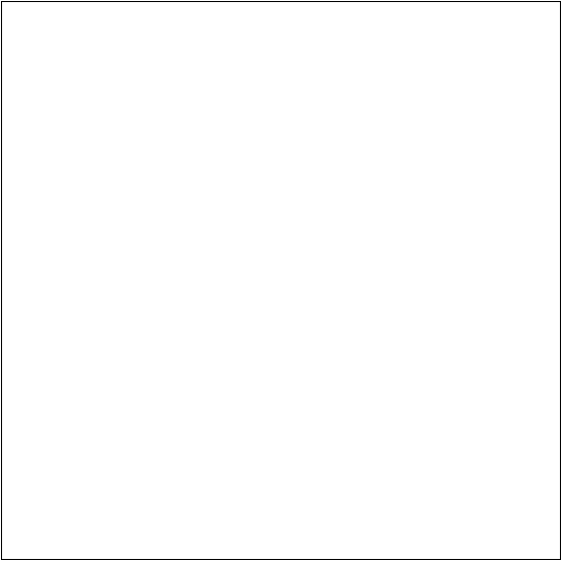
Timide mais brave, la petite fille se rapprocha de la femme. « Nous devons la garder avec nous, » le peuple de la petite fille dit. « Nous la garderons en sécurité, ainsi que son enfant. »



Lừa và mẹ sống cùng nhau và tìm ra nhiều cách sống cạnh bên nhau. Dần dần, những gia đình khác cũng bắt đầu tới ở xung quanh họ.

...

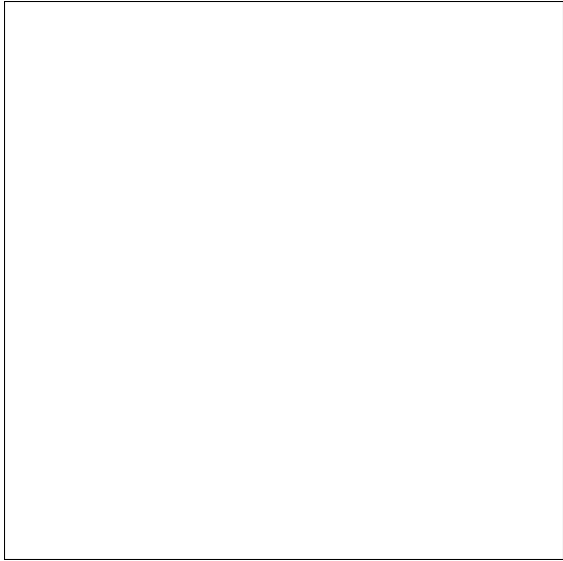
L'enfant-âne et sa mère ont grandi ensemble et ils ont trouvé plusieurs manières de coexister. Lentement, tout autour d'eux, d'autres familles ont commencés à s'installer.



Chàng mấy chốc, em bé sắp chào đời. "Đẩy ra nào! Mang
mền đến đây! Nước! Đẩy ra nào!!!"

...

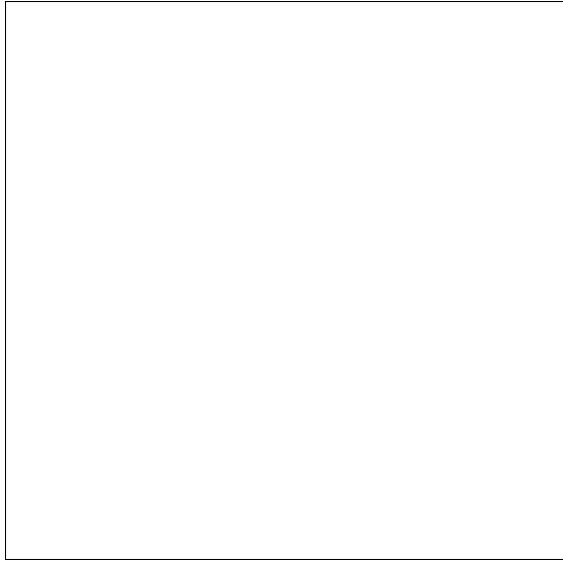
L'enfant arriva bientôt. « Pousse ! » « Apportez des
couvertures ! » « De l'eau ! » « Poussssssse ! »



Lừa thấy mẹ đang khóc một mình cho đứa con đã mất. Họ
nhìn nhau chăm chăm trong một thời gian dài. Và sau đó,
họ ôm nhau thật chặt.

...

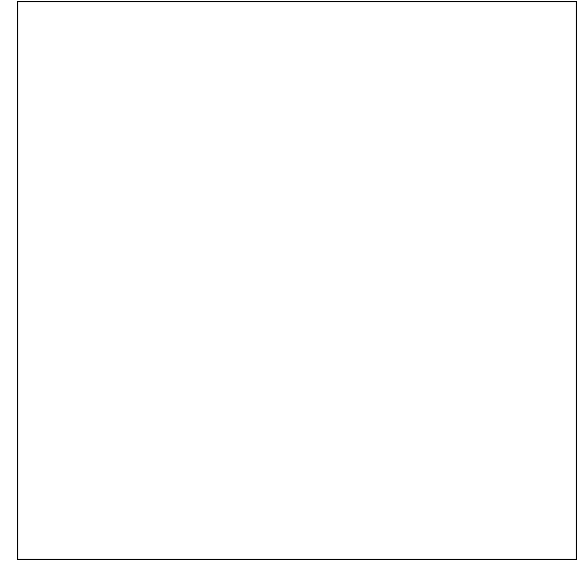
Àne trouva sa mère, seule et en deuil pour son enfant
perdu. Ils se regardèrent longtemps. Puis ils
s'embrassèrent très fort.



Nhưng khi nhìn thấy em bé, mọi người đều nhảy ra xa vì quá bất ngờ. “Một con lừa sao?!”

...

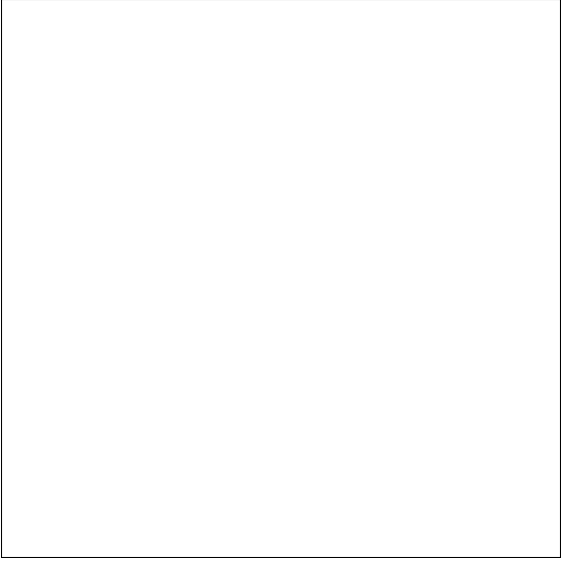
Mais quand ils virent le bébé, tous firent un saut en arrière. « Un âne ?! »



Lừa cuối cùng cũng đã biết phải làm gì.

...

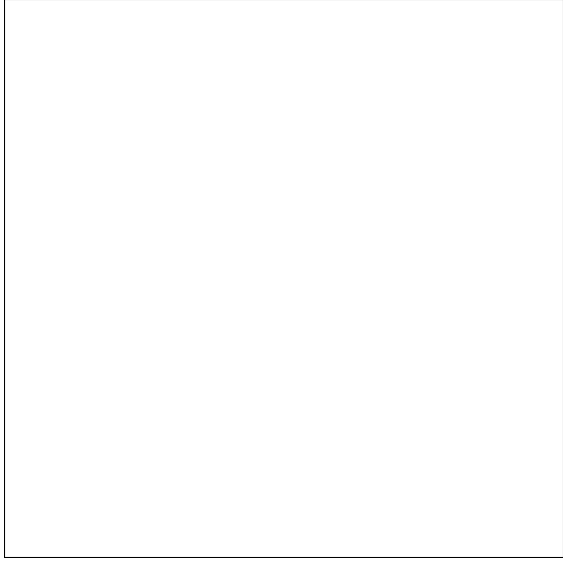
Âne sut finalement quoi faire.



Mọi người bắt đầu tranh luận. Một vài người nói: "Chúng ta đã nói là chúng ta sẽ giữ cho người mẹ và đứa trẻ an toàn, và đó là điều chúng ta sẽ làm." Nhưng người khác lại nói: "Nhưng họ sẽ đem lại điều xui xẻo cho chúng ta."

...

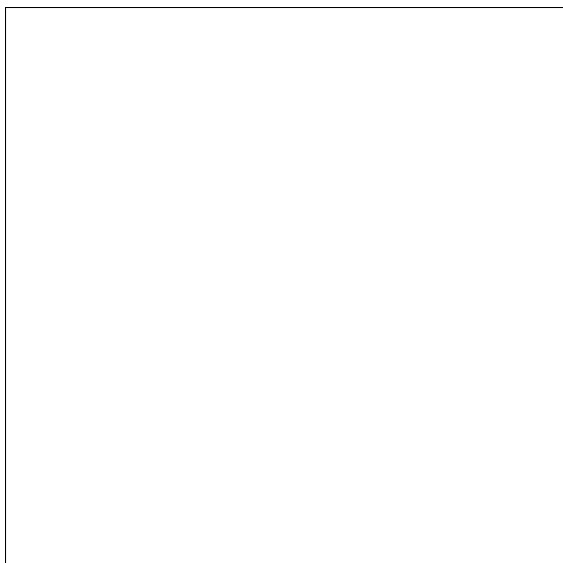
Tout le monde commença à se disputer. « Nous avions dit que nous garderions mère et enfant en sécurité et c'est ce que nous ferons, » quelques-uns ont dit. « Mais ils vont nous porter malchance ! » ont dit d'autres.



và những đám mây cùng với ông già đã biến mất.

...

... les nuages étaient disparus avec son ami le vieil homme.



Thế là người phụ nữ lại bị bỏ lại một mình. Cô tự hỏi phải làm gì với em bé kì quặc này. Cô tự hỏi phải làm gì với bản thân mình.”

...

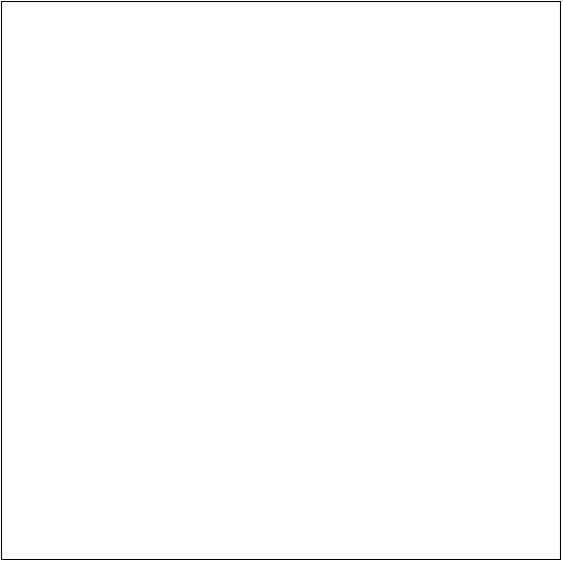
Ainsi, la femme se retrouva seule encore une fois. Elle se demanda quoi faire avec cet enfant malcommode. Elle se demanda quoi faire avec elle-même.



Khi ở cao giữa những đám mây, họ ngủ thiếp đi. Lừa nằm mơ thấy mẹ mình bệnh và đang gọi mình. Sau đó, Lừa tỉnh dậy...

...

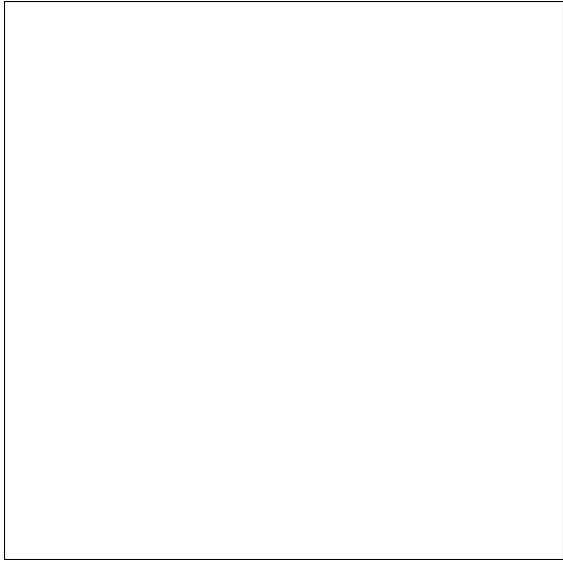
En haut, parmi les nuages, ils s’endormirent. Âne rêva que sa mère était malade et qu’elle l’appelait. Et quand il se réveilla...



Nhưng cuối cùng, cô phải chấp nhận là lựa là con trai của
mình và mình là mẹ của lựa.

...

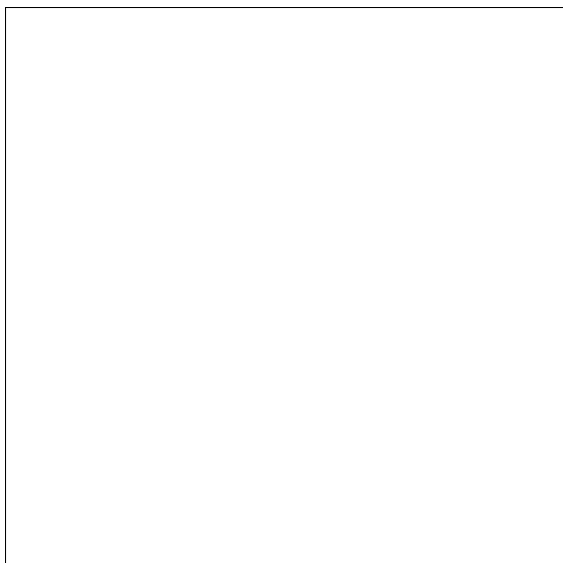
Mais elle dut finalement accepter qu'il était son enfant et
qu'elle était sa mère.



Một buổi sáng nọ, ông già Lựa chở ông lên đỉnh núi.

...

Un matin, le vieil homme demanda à Àne de le transporter
jusqu'au sommet d'une montagne.



Bây giờ, nếu như lừa cứ như vậy, cứ nhỏ như vậy, thì mọi thứ đã khác đi rồi. Tuy nhiên, bé lừa cứ lớn mãi đến khi nó không còn vừa trên lưng mẹ nữa. Và dù cố gắng thế nào, lừa cũng không thể nào cư xử giống người được. Mẹ nó cảm thấy mệt mỏi và bực bội. Thỉnh thoảng, cô còn bắt lừa làm những việc dành cho thú vật.

...

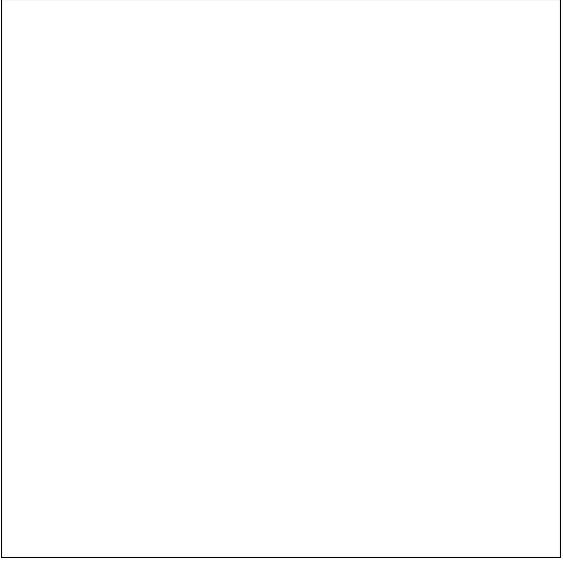
Maintenant, si l'enfant était resté petit tout aurait été différent. Mais l'enfant-âne grandit et grandit jusqu'à ce qu'il ne puisse plus être porté sur le dos de sa mère. Et malgré ses plus grands efforts, il ne pouvait pas se comporter comme un être humain. Sa mère était très souvent fatiguée et frustrée. Parfois elle l'obligeait à faire du travail destiné aux animaux.



Lừa đến ở cùng ông già, người đã dạy nó nhiều cách để sống sót. Lừa nghe và học theo, và ông già cũng vậy. Họ giúp đỡ lẫn nhau, và họ cười cùng nhau.

...

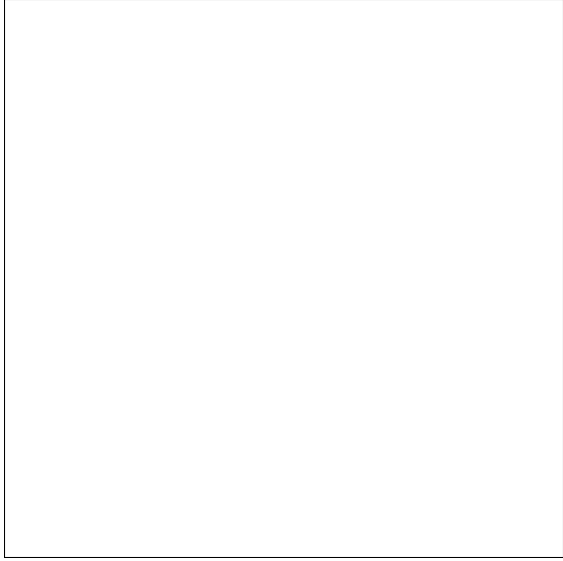
Âne parti vivre avec le vieil homme, qui lui montra plusieurs façons de survivre. Âne écouta et il apprit, et le vieil homme aussi. Ils s'aidèrent tous les deux et ils rirent ensemble.



Lựa càng ngày càng cảm thấy bối rối và bức tức. Nó không thể làm cái này, cũng không thể làm cái kia. Nó không thể là cái này, cũng không thể là cái kia. Nó giận quá đến nỗi một ngày nọ, nó đã mề nó xuống đất.

...

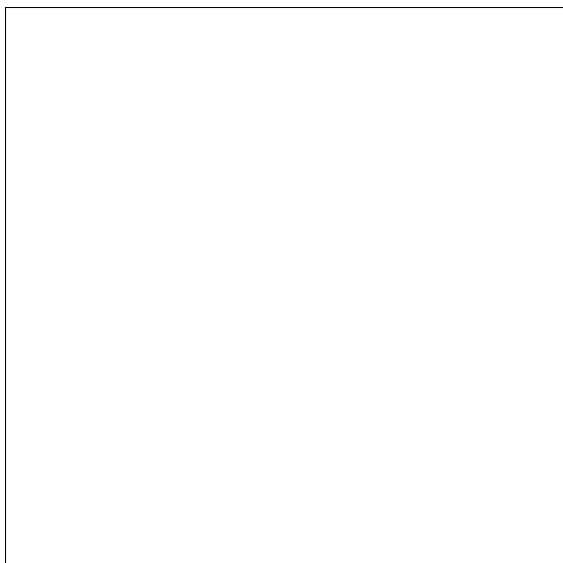
La confusion et la colère s'accumulèrent à l'intérieur d'Âne. Il ne pouvait pas faire ceci et il ne pouvait pas faire cela. Il ne pouvait pas être comme ceci et il ne pouvait pas être comme cela. Il devint tellement fâché qu'un jour il botta sa mère par terre.



Lựa tình dầy và thấy một ông già lạ đang nhìn nó. Nó nhìn vào mắt ông già và bắt đầu cảm thấy có một tia hi vọng.

...

Âne se réveilla et vit un vieil homme étrange qui le regardait. Il regarda dans les yeux du vieil homme et commença à ressentir un brin d'espoir.



Lừa cảm thấy vô cùng tủi hổ. Nó bắt đầu chạy xa và nhanh trong giới hạn có thể.

...

Âne fut rempli de honte. Il commença à se sauver aussi vite et aussi loin qu'il pouvait.



Khi Lừa dừng lại, trời đã tối rồi, và Lừa bị lạc. Nó thì thầm trong bóng tối: "Hi-hô?" Tiếng thì thầm lại vọng về: "Hi-hô?" Lừa chỉ có một mình. Nằm cuộn tròn người lại như một quả bóng, nó chìm vào giấc ngủ sâu và đầy mộng mị."

...

Quand il arrêta de courir, la nuit était tombée et Âne était perdu. « Hi han ? » il chuchota à la noirceur. « Hi han ? » la noirceur retourna en écho. Il était seul. Se lovant en petite boule, troublé, il s'endormit profondément.